

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2015

KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP - KHÓA 2013
Khoa: CÔNG NGHỆ ĐIỆN - ĐIỆN TỬ

TT	MSHS	Họ tên học sinh	Lớp	Ngày sinh	Môn thi	Điểm thi
1	13B3080001	Mai Trần Tuấn Anh	13TC-Đ1	22/9/1993	Giáo dục Chính trị	8.5
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.5
					Thực hành nghề nghiệp	5.0
2	13B3080008	Cao Thành Danh	13TC-Đ1	30/11/1993	Giáo dục Chính trị	9.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	9.0
					Thực hành nghề nghiệp	10.0
3	13B3080018	Nguyễn Hồng Đức	13TC-Đ1	26/3/1991	Giáo dục Chính trị	5.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.0
					Thực hành nghề nghiệp	9.0
4	13B3080010	Nguyễn Tiến Dũng	13TC-Đ1	24/10/1991	Giáo dục Chính trị	6.5
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.0
					Thực hành nghề nghiệp	7.0
5	13B3080012	Võ Hồng Dương	13TC-Đ1	19/3/1992	Giáo dục Chính trị	6.5
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.5
					Thực hành nghề nghiệp	8.0
6	13B3080100	Nguyễn Hoàng Gia	13TC-Đ1	17/9/1992	Giáo dục Chính trị	7.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.0
					Thực hành nghề nghiệp	10.0
7	13B3080023	Nguyễn Thanh Hiền	13TC-Đ1	20/6/1993	Giáo dục Chính trị	6.5
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	7.5
					Thực hành nghề nghiệp	8.0
8	13B3080025	Hoàng Duy Hợi	13TC-Đ1	28/8/1991	Giáo dục Chính trị	8.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	9.0
					Thực hành nghề nghiệp	7.0
9	13B3080029	Hồ Gia Huy	13TC-Đ1	17/12/1993	Giáo dục Chính trị	8.5
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	9.0
					Thực hành nghề nghiệp	8.0
10	13B3080030	Lê Quốc Huy	13TC-Đ1	10/10/1992	Giáo dục Chính trị	6.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.0
					Thực hành nghề nghiệp	7.0
11	13B3080034	Lê Quang Kính	13TC-Đ1	27/01/1994	Giáo dục Chính trị	5.5
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.0
					Thực hành nghề nghiệp	9.0
12	13B3080036	Trần Trung Lâm	13TC-Đ1	21/4/1995	Giáo dục Chính trị	6.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.5
					Thực hành nghề nghiệp	6.0
13	13B3080039	Hoàng Ngọc Linh	13TC-Đ1	06/11/1995	Giáo dục Chính trị	6.5
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.5
					Thực hành nghề nghiệp	8.0

TT	MSHS	Họ tên học sinh	Lớp	Ngày sinh	Môn thi	Điểm thi
14	13B3080046	Huỳnh Trung Ngãi	13TC-Đ1	27/10/1995	Giáo dục Chính trị	6.5
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.5
					Thực hành nghề nghiệp	7.0
15	13B3080049	Đào Văn Phấn	13TC-Đ1	24/9/1995	Giáo dục Chính trị	6.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.0
					Thực hành nghề nghiệp	7.0
16	13B3080051	Ngô Hoài Phong	13TC-Đ1	02/9/1992	Giáo dục Chính trị	5.5
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.0
					Thực hành nghề nghiệp	7.0
17	13B3080090	Nguyễn Văn Phong	13TC-Đ1	07/02/1995	Giáo dục Chính trị	6.5
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.5
					Thực hành nghề nghiệp	9.0
18	13B3080054	Nguyễn Hữu Phước	13TC-Đ1	04/02/1995	Giáo dục Chính trị	5.5
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	7.0
					Thực hành nghề nghiệp	5.0
19	13B3080055	Nguyễn Minh Phương	13TC-Đ1	16/10/1994	Giáo dục Chính trị	6.5
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.0
					Thực hành nghề nghiệp	7.0
20	13B3080058	Nguyễn Hoàng Quân	13TC-Đ1	09/3/1994	Giáo dục Chính trị	6.5
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	9.0
					Thực hành nghề nghiệp	8.0
21	13B3080060	Nguyễn Minh Quy	13TC-Đ1	30/5/1994	Giáo dục Chính trị	7.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.5
					Thực hành nghề nghiệp	7.0
22	13B3080096	Thái Hoàng Tâm	13TC-Đ1	22/6/1995	Giáo dục Chính trị	5.5
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.5
					Thực hành nghề nghiệp	5.0
23	13B3080066	Nguyễn Đức Thắng	13TC-Đ1	03/3/1995	Giáo dục Chính trị	7.5
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.0
					Thực hành nghề nghiệp	10.0
24	13B3080094	Nguyễn Tuấn Thanh	13TC-Đ1	15/7/1993	Giáo dục Chính trị	6.5
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	9.0
					Thực hành nghề nghiệp	7.0
25	13B3080070	Mai Quý Thiện	13TC-Đ1	23/9/1989	Giáo dục Chính trị	6.5
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	9.5
					Thực hành nghề nghiệp	7.0
26	13B3080076	Phạm Văn Thương	13TC-Đ1	02/5/1995	Giáo dục Chính trị	7.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.0
					Thực hành nghề nghiệp	8.0
27	13B3080078	Châu Quốc Toàn	13TC-Đ1	12/01/1995	Giáo dục Chính trị	7.5
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.0
					Thực hành nghề nghiệp	6.0
28	13B3080083	Nguyễn Tứ Tuần	13TC-Đ1	25/12/1988	Giáo dục Chính trị	7.5
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	9.0
					Thực hành nghề nghiệp	5.0

TT	MSHS	Họ tên học sinh	Lớp	Ngày sinh	Môn thi	Điểm thi
29	13B3150002	Nguyễn Thanh Bình	13TC-ĐT	15/01/1989	Giáo dục Chính trị	7.5
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	7.0
					Thực hành nghề nghiệp	7.0
30	13B3150028	Phạm Hiền	13TC-ĐT	27/02/1995	Giáo dục Chính trị	5.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	3.5
					Thực hành nghề nghiệp	7.0
31	13B3150008	Trần Đức Huệ	13TC-ĐT	01/5/1993	Giáo dục Chính trị	5.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	7.5
					Thực hành nghề nghiệp	9.0
32	13B3150010	Nguyễn Thành Khương	13TC-ĐT	21/3/1995	Giáo dục Chính trị	6.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.5
					Thực hành nghề nghiệp	7.0
33	13B3150031	Bùi Thiện Toàn	13TC-ĐT	28/7/1995	Giáo dục Chính trị	7.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	6.0
					Thực hành nghề nghiệp	8.0

Tổng cộng danh sách có 33 học sinh.

GHI CHÚ:

HỌC SINH LIÊN HỆ PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐỂ NHẬN ĐƠN PHÚC KHẢO.

HẠCH CHỐT: THỨ SÁU 04/9/2015

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

